Họ và tên: …….. *Thứ …… ngày … tháng … năm 2021*

Lớp: 3A…

ÔN TẬP GIỮA HỌC KÌ I – MÔN TOÁN

Đề số 2

*** Khoanh tròn vào chữ cái trước câu trả lời đúng:**

Câu 1. Số tròn chục lớn nhất có hai chữ số là:

A. 99 B. 100 C. 90 D. 98

Câu 2. Tính chu vi tam giác ABC, biết độ dài các cạnh lần lượt là 30cm; 4dm; 50cm.

A. 80dm B. 84cm C. 123cm D. 12dm

Câu 3. Tìm một số, biết tổng của số đó và số chẵn nhỏ nhất có ba chữ số là 122.

A. 20 B. 21 C. 22 D. 23

Câu 4. Tìm ***x***, biết ***x*** – 136 = 358

A. x = 408 B. x = 222 C. x = 428 D. x = 494

Câu 5. Ngày 12 tháng 8 là thứ hai. Hỏi ngày 23 tháng 8 là thứ mấy?

A. Thứ ba B. Thứ tư C. Thứ năm D. Thứ sáu

Câu 6. Trong phép chia hết, 6 chia mấy để được thương lớn nhất ?

A. 0 B. 1 C. 2 D. 6

Câu 7. Nhà An có 129 con gà. Nhà Na có 147 con gà. Hỏi nhà Na có nhiều hơn nhà An bao nhiêu con gà?

A. 266 con B. 276con C. 18con D. 28con

Câu 8. $\frac{1}{6}$ của 36 m là:

A. 42m B. 6 m C. 30m D.216m

Câu 9. Cho 4km5dam = ... dam. Số cần điền vào chỗ chấm là:

A. 45 B. 450 C. 405 D. 9

Câu 10. An có 45 quyển vở, Hoa có số vở giảm 5 lần số vở của An. Hỏi Hoa có bao nhiêu quyển vở?

A. 9 quyển vở B. 40 quyển vở C. 50 quyển vở D.225quyển vở

Câu 11. Hình bên có bao nhiêu góc vuông?

A. Có 6 góc vuông C. Có 4 góc vuông

B. Có 2 góc vuông D. Có 3 góc vuông

LIVEWORKSHEETS

Câu 12. Viết số thích hợp vào chỗ chấm: 7m 3dm = ….. dm

A. 70 B. 73 C. 703 D. 730

Câu 13. Số bé nhất trong các số 440; 404; 354; 367; 546 là:

A. 440 B. 404 C. 367 D. 354

Câu 14. Tìm x : $x - 790 = 198$

A. $x = 764$ B. $x = 692$ C. $x = 664$ D. $x = 988$

Câu 15. Trong chuồng có 12 con vịt, bà bắt ra $\frac{1}{3}$ số vịt để đem đi chợ bán. Hỏi bà đã bán bao nhiêu con vịt?

A. 4 con B. 8 con C. 10 con D. 14 con

Câu 16. Tính chu vi hình vuông ABCD, biết độ dài cạnh là 32cm.

A. 64cm B. 32cm C. 128cm D.8cm

Câu 18. Số dư của phép tính 50 : 6 là:

A. 2 B. 48 C. 0 D. 8

Câu 19. Điền dấu >, <, = vào chỗ chấm sao cho thích hợp:

2km 5dam …… 25 hm

A. > B. < C. = Không có dấu nào

Câu 21. Số góc vuông có trong hình vẽ bên là:

A. 3 B. 4

A. 5 B. 6

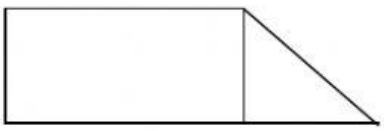

Câu 22. Tìm số bị chia, biết số chia là 2 và thương là 98.

A. 196 B. 186 C. 164 D. 169

Câu 23. Tìm x, biết : x : 6 = 9 (dư 4)

A. x = 54 B. x = 56 C. x = 58 D. x = 59

Câu 24. 8 dam = ... dm

A. 8 B. 80 C. 800 D. 8000

Câu 25. Em hái được 7 quả cam. Chị hái được gấp 4 lần số cam của em. Hỏi chị hái được bao nhiêu quả cam ?

A. 26 quả B. 25 quả C.11 quả D. 28 quả

LIVEWORKSHEETS